

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 22-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Ương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đàm Thanh - Phó Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Hoàng Phương Lâm - Cán bộ nghỉ hưu tại phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Duy Phong, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Yên - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Cao Bằng. Mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Đức T**, sinh ngày: 26/01/1984.

Tại: Thị xã C, tỉnh Cao Bằng (Nay là thành phố C, tỉnh Cao Bằng).

Nơi ĐKKHKT: Phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Cao Minh H, sinh năm 1949;

Con bà: Tạ Bích H, sinh năm 1952;

Đều trú tại: Phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Tại bản án số 10/STHS ngày 25/11/2003 TAND Thị xã C, tỉnh Cao Bằng xử phạt Cao Đức T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 1763/PTHS ngày 26/10/2004 TAND Tối Cao xử phạt Cao Đức T 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 14 năm 09 tháng tù.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 14/4/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đoàn Thành N - Sinh năm 1975.

Trú tại: Phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Cao Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 07 giờ, ngày 14/4/2017, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng, làm nhiệm vụ khu vực cổng trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Cao Bằng (Thuộc địa phận phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Phát hiện Cao Đức T - Sinh năm 1984 (Trú tại phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang dừng xe mô tô, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái Cao Đức T đang mặc có 53 gói nhỏ Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cao Đức T, thu giữ niêm phong tang vật và tạm giữ:

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Cao Đức T;
- 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- 01 Điện thoại hiệu IPHONE;
- 01 xe máy BKS 11B1 - 168xx;
- 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy BKS 11B1 168xx mang tên Cao Trung T;
- 01 đăng ký mô tô xe máy BKS 11F9 19xx mang tên Nông Thị T;
- 03 thẻ điều trị Methadone (01 thẻ mang tên Cao Đức T; 01 thẻ mang tên Tống Kim T2; 01 thẻ mang tên Đoàn Thành N).

Ngày 14/4/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng tang vật ma túy thu giữ được của Cao Đức T có tổng trọng lượng 2,51 gam và lấy mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 75/GĐMT ngày 05 tháng 5 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy Heroine”.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Vào khoảng 13 giờ ngày 13/4/2017, Cao Đức T đi xe máy vào thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng gặp một người tên là T1 (Gọi là T1 Lùn) mua 01 chỉ Heroine với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn). Sau khi mua được Heroine, Cao Đức T đem về chia thành 53 gói nhỏ, cất giữ trong túi quần. Sáng ngày 14/4/2017, Cao Đức T đi xe máy BKS 11B1 - 168xx, đem theo số Heroine đến Trung tâm phòng chống HIV/AIDS (Ở phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để uống thuốc Methadone thì bị Công an phát hiện và thu giữ toàn bộ số Heroine. Mục đích của Cao Đức T tàng trữ số Heroine đó là để sử dụng cho bản thân, vì bản thân Cao Đức T nghiện ma túy từ đầu năm 2016.

Về nguồn Heroine, Cao Đức T khai mua với một người tên là T1 (ở thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng). Do đối tượng không có tên tuổi, địa chỉ rõ ràng nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 28/KSĐT-MT ngày 21 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Cao Đức T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Cao Đức T thừa nhận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Bị cáo khai: Bản thân bị cáo thụ hình xong, ra trại từ ngày 08/01/2016, tái nghiện ma túy sau khi ra trại được 02 tháng, loại ma túy bị cáo thường sử dụng là Heroine, bị cáo sử dụng bằng hình thức dùng kim tiêm chích vào cơ thể, mỗi một ngày bị cáo sử dụng từ 03 đến 04 gói nhỏ. Bị cáo được mua ma túy với một người đàn ông tên là T1, dáng người thấp (Hay còn gọi là T1 Lùn) nhà ở thị trấn K, huyện K mua 01 lần vào ngày 13/4/2017 với số tiền là 4.000.000đ (Mua ở gần cây xăng đường mới, thị trấn K). Sau khi mua được Heroine, bị cáo đã chia lẻ số ma túy trên ra thành 53 gói nhỏ, để sử dụng cho bản thân. Ngày 14/4/2017 bị cáo mang theo người 53 gói nhỏ Heroine và đi xe máy đến trung tâm phòng chống HIV/AIDS cơ sở điều trị Methadone (Thuộc phường S, thành phố C) thì bị công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu toàn bộ vật chứng. Tại cơ quan điều tra bị cáo khai được mua với T1 03 lần là không đúng, thực tế bị cáo chỉ được mua 01 lần vào ngày 13/4/2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng kết luận về vụ án như sau: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Cao Đức Tuyên về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 - Ngày 29/6/2016; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cao Đức T, theo hướng có lợi cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Cao Đức T từ 05 đến 06 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, bị cáo Cao Đức T nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, bị cáo không trình bày ý kiến bổ sung và cũng không có ý kiến đối đáp với Kiểm sát viên.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo Cao Đức T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Khi bị bắt quả tang và những lời khai ban đầu, bị cáo Cao Đức T khai nhận được mua ma túy với T1 03 lần, mỗi lần 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), mục đích mua về để bản thân bị cáo sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời, bị cáo đã được bán cho Đoàn Thành N nhiều lần (Khoảng 03 lần) mỗi lần 01 đến 02 gói, giá 100.000đ/01 gói; bán cho Tống Kim T2 khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần 01 gói, giá 100.000đ/01 gói và một người không rõ họ tên. Bị cáo bán ma túy cho những con nghiện tại cổng Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Cao Bằng (Thuộc địa phận phường S, thành phố C). Ngày 18/4/2017 bị cáo đó thay đổi lời khai, bị cáo cho rằng bị cáo đi vào huyện K mua ma túy với T1 mang về sử dụng cho bản thân, bị cáo không được bán cho N và T2 lần nào. Còn số giấy tờ của N và T2 bị công an thu giữ là của Cao Anh T (Là anh trai của bị cáo) gửi bị cáo từ sáng ngày 13/4/2017 để bị cáo đưa cho T2 và N.

Cơ quan điều tra đã xác minh và triệu tập 02 đối tượng tên T2 và tên N. Hai đối tượng trên có họ tên đầy đủ là Đoàn Thành N và Tống Kim T2. Trong quá trình xét hỏi cả hai đối tượng trên đều cho rằng bản thân nghiện ma túy, nhưng không được mua ma túy với Cao Đức T lần nào.

Tại phiên toà, bị cáo Cao Đức T khai báo quanh co, bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng, bị cáo chỉ được mua ma túy với anh T1 (Ở thị trấn K) 01 lần vào ngày 13/4/2017, sau đó đem về chia ra làm nhiều gói nhỏ để bản thân bị cáo sử dụng dần. Bị cáo không được mua với T1 03 lần như bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra.

Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và vật chứng thu được, khi bị công an phát hiện bắt quả tang. Cụ thể:

Vào hồi 07 giờ ngày 14/4/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang đối với bị cáo Cao Đức T tại cổng

Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Cao Bằng (Thuộc địa phận phường S, Thành phố C) đang tàng trữ 53 gói Heroine. Mục đích bị cáo tàng trữ số Heroine để sử dụng cho bản thân, nhưng đã bị lực lượng chức năng phát hiện.

Cũng ngày 14/4/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng tang vật ma túy thu giữ được của Cao Đức T tổng trọng lượng 2,51 gam và lấy mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 75/GĐMT ngày 05 tháng 5 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy Heroine”.

Hội đồng xét xử xét thấy, trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 2,51 gam, với trọng lượng này thì bị cáo chỉ bị truy tố theo khoản 01 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Cao Đức T đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội trong trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a).....;

p) Tái phạm nguy hiểm,

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Cao Đức T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện cho tệ nạn sử dụng ma túy và các tội phạm về ma túy tồn tại. Mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, đe dọa nghiêm trọng sức khỏe và hạnh phúc của con người, ảnh hưởng bất lợi đối với nền kinh tế, văn hóa, chính trị của xã hội, cản trở cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Chính phủ. Xét cần thiết phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo khỏi xã hội trong thời gian dài, nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh với các loại tội phạm về ma túy đang ngày càng tăng về quy mô và số lượng tại địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án.
Cụ thể:

- Tại bản bản án 10/STHS ngày 25/11/2003 TAND Thị xã C, tỉnh Cao Bằng xử phạt Cao Đức T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 1763/PTHS ngày 26/10/2004 TAND Tối Cao xử phạt Cao Đức T 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 14 năm 9 tháng tù.

Bị cáo đã có thời gian dài sống trong trại cải tạo, sau khi mãn hạn tù trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo quanh co, không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù là quá nhẹ, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo hướng có lợi cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên là T1, theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo 03 lần, nhưng do địa chỉ không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh, mở rộng vụ án.

Đối với chiếc xe máy hiệu HONDA, BKS 11B1 - 1688x và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Cao Trung T. Qua xác minh đây là xe của ông Cao Trung T - Sinh năm 1978 (Trú tại phường H, thành phố C), việc bị cáo T mượn xe của Cao Trung T đi đâu, làm gì, Cao Trung T không biết. Do vậy cơ quan công an đã trả chiếc xe máy trên cho ông Cao Trung T theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 29/5/2017 tại công an tỉnh Cao Bằng.

* Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Cao Đức T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Cần tịch thu tiêu hủy những vật cấm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt ngoài ghi Vật chứng vụ Cao Đức T, bắt ngày 14/4/2017.

- 03 (Ba) thẻ điều trị - M, mang tên Đoàn Thành N, Tống Kim T2, Cao Đức T. (Vì Đối tượng N và T2 đã được cơ sở điều trị Methadone cấp lại thẻ mới, nên hai đối tượng trên không yêu cầu lấy lại).

+ Tịch thu đồ hóa giá phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng vàng, đã qua sử dụng, số IMEL 3502410623202xx là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), tại phiên tòa, bị cáo khai đây là khoản tiền bị cáo kiếm được từ việc chạy xe ôm nên cần hoàn trả lại cho bị cáo.

+ 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nông Thị T. Theo biên bản ghi lời khai của Đoàn Thành N tại cơ quan điều tra ngày 26/5/2017 thì mẹ của N là bà Nông Thị T có mua một chiếc xe máy cho N sử dụng. Tuy nhiên, giấy đăng ký xe lại mang tên bà Nông Thị T vì N là người nghiện ma túy nên bà lo con mình sẽ bán xe nên không cho N đứng tên chiếc xe máy. Do đó, giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nông Thị T cần trả lại cho Đoàn Thành N.

+ 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Cao Đức T. Hoàn trả lại cho bị cáo T.

Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Đức T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 14/4/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Xử tịch thu đồ tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt ngoài ghi Vật chứng vụ Cao Đức T, bắt ngày 14/4/2017.

- 03 (Ba) thẻ điều trị - M, mang tên Đoàn Thành N, Tổng Kim T2, Cao Đức T.

+ Xử tịch thu đồ hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng vàng, đã qua sử dụng, số IMEL 3502410623202xx.

+ Xử hoàn trả lại cho bị cáo Cao Đức T: 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Cao Đức T và số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

+ Xử hoàn trả lại cho Ông Đoàn Thành N (Trú tại: Phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng): 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nông Thị T.

Xác nhận toàn bộ vật chứng trên đã chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng, tại Biên bản bàn giao vật chứng số 55 ngày 24/7/2017.

4. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Cao Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thành N, báo cho biết có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng PC 47 Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam CA tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phùng Thị Ương